

Số: 11872/HD-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 22 tháng 11 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hằng năm trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, Tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan hành chính nhà nước, Đơn vị sự nghiệp công lập và Tổ chức Hội có tính chất đặc thù, người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

Căn cứ Thông báo số 26-TB/TU ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ủy quyền phân cấp đánh giá cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

Căn cứ Quy định số 14-QĐ/TU ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá, xếp loại đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

Căn cứ Hướng dẫn số 16-HD/BTCTU ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức Đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp hằng năm; Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng đối với:

- Tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan hành chính nhà nước;

- Tập thể lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, Tổ chức chính trị - xã hội (trừ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại);

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, Đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức Hội có tính chất đặc thù và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, như sau:

A. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI, CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

I. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và người hoạt động không chuyên trách cấp xã chưa là đảng viên.

1. Chuẩn bị đánh giá, xếp loại

Đối với cán bộ: Cá nhân viết phiếu đánh giá và xếp loại theo **Mẫu 01**, kèm theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

Đối với công chức: Cá nhân viết phiếu đánh giá và xếp loại theo **Mẫu 02**, kèm theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

Đối với viên chức: Cá nhân viết phiếu đánh giá và xếp loại theo **Mẫu 03**, kèm theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

Đối với người lao động:

- Làm việc trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, Tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan hành chính nhà nước: Cá nhân viết phiếu đánh giá và xếp loại theo **Mẫu 02**, kèm theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

- Làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, Hội có tính chất đặc thù: Cá nhân viết phiếu đánh giá và xếp loại theo **Mẫu 03**, kèm theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

- Đối với các chức danh Bầu cử: Cá nhân viết phiếu đánh giá và xếp loại theo **Mẫu 01**, kèm theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

- Đối với các chức danh còn lại: Cá nhân viết phiếu đánh giá và xếp loại theo **Mẫu 02**, kèm theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

2. Tiêu chí đánh giá, xếp loại.

- Đối với cán bộ: Thực hiện theo quy định tại Điều 4, 5, 6, 7 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

- Đối với công chức: Thực hiện theo quy định tại Điều 8, 9, 10, 11 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

- Đối với viên chức: Thực hiện theo quy định tại Điều 12, 13, 14, 15 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

- Đối với người lao động:

+ Làm việc trong các cơ quan Đảng Mặt trận Tổ quốc, Tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan hành chính nhà nước: Vận dụng thực hiện theo quy định đối với công chức;

+ Làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, Hội có tính chất đặc thù: Vận dụng thực hiện theo quy định đối với viên chức.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

+ Đối với các chức danh Bầu cử: Vận dụng Thực hiện theo quy định đối với cán bộ.

+ Đối với các chức danh còn lại: Vận dụng Thực hiện theo quy định đối với công chức.

3. Trình tự, thủ tục đánh giá

- Đối với cán bộ: Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

- Đối với công chức: Thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

- Đối với viên chức: Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

- Đối với người lao động:

+ Làm việc trong các cơ quan Đảng Mặt trận Tổ quốc, Tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan hành chính nhà nước: Vận dụng thực hiện theo quy định đối với công chức;

+ Làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, Hội có tính chất đặc thù: Vận dụng thực hiện theo quy định đối với viên chức.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

+ Đối với các chức danh Bầu cử: Vận dụng thực hiện theo quy định đối với cán bộ;

+ Đối với các chức danh còn lại: Vận dụng thực hiện theo quy định đối với công chức;

II. Đối với công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương (không giữ chức vụ lãnh đạo) và người hoạt động không chuyên trách cấp xã là đảng viên.

1. Chuẩn bị đánh giá, xếp loại

Cá nhân viết bản đánh giá theo Mẫu 02-KĐCN đính kèm, tự đánh giá về cấp độ thực hiện theo từng cấp độ “Xuất sắc”, “Tốt”, “Trung bình” hoặc “Kém” và tự nhận mức xếp loại cán bộ, công chức, viên chức.

2. Khung tiêu chí đánh giá, xếp loại.

- Đối với công chức: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 8, 9, 10, 11 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

- Đối với viên chức: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 12, 13, 14, 15 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã (không giữ chức vụ lãnh đạo): vận dụng thực hiện theo quy định đối với công chức.

- Đối với người lao động:

+ Làm việc trong các cơ quan Đảng Mặt trận Tổ quốc, Tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan hành chính nhà nước: Vận dụng thực hiện theo quy định đối với công chức;

+ Làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, Hội có tính chất đặc thù: Vận dụng thực hiện theo quy định đối với viên chức.

3. Trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại:

- Đối với công chức: Thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

- Đối với viên chức: Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

- Đối với người lao động:

+ Làm việc trong các cơ quan Đảng Mặt trận Tổ quốc, Tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan hành chính nhà nước: Vận dụng thực hiện theo quy định đối với công chức;

+ Làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, Hội có tính chất đặc thù: Vận dụng thực hiện theo quy định đối với viên chức.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã (không giữ chức vụ lãnh đạo): vận dụng thực hiện theo quy định đối với công chức.

III. Đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và Chủ tịch các Hội có tính chất đặc thù các cấp.

1. Đối với các chức danh lãnh đạo do Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá:

Thực hiện theo Quy định số 14-QĐ/TU ngày 11/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá, xếp loại đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý do Ban cán sự đảng UBND tỉnh đánh giá:

Thực hiện theo Quy định số 14-QĐ/TU ngày 11/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá, xếp loại đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Đối với các chức danh còn lại: thực hiện trình tự theo các bước sau:

3.1. Chuẩn bị đánh giá, xếp loại:

Cá nhân viết bản kiểm điểm theo Mẫu 02-KĐCN đính kèm.

3.2. Khung tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Đối với cán bộ: Thực hiện theo quy định tại Điều 4, 5, 6, 7 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

- Đối với công chức: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8, 9, 10, 11 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

- Đối với viên chức: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 12, 13, 14, 15 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã: vận dụng thực hiện theo quy định đối với cán bộ.

3.3. Trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại:

- Đối với cán bộ: Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

- Đối với công chức: Thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

- Đối với viên chức: Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã: vận dụng thực hiện theo quy định đối với cán bộ.

IV. Phân nhóm đối tượng để đánh giá, xếp loại

- Nhóm 1: Người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh.

- Nhóm 2: Cấp phó của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh (trừ các đồng chí Phó chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, do Đảng đoàn HĐND tỉnh quyết định đánh giá, xếp loại).

- Nhóm 3: Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

- Nhóm 4: Cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

- Nhóm 5: Chủ tịch Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh:

+ Chủ tịch Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh (là công chức);

+ Chủ tịch Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh (không là công chức);

- Nhóm 6: Đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý tại từng cơ quan, đơn vị, địa phương không thuộc các nhóm trên.

- Nhóm 7: Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại từng cơ quan, đơn vị, địa phương không giữ chức vụ lãnh đạo.

- Nhóm 8: Người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Căn cứ thẩm quyền theo phân cấp quản lý, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương cấp tỉnh, cấp huyện và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc vận dụng cách phân nhóm trên cho phù hợp để đánh giá, xếp loại đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền.

Số lượng cán bộ, công chức, viên chức theo từng nhóm nêu trên được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” của từng nhóm.

Khi tính tỷ lệ 20% nếu có số lẻ từ 0,5 trở lên được làm tròn.

Những nơi có dưới 05 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” thì chọn 01 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nếu đủ điều kiện.

V. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh sau khi có ý kiến đánh giá, xếp loại của Ban cán sự đảng UBND tỉnh.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh quyết định đánh giá, xếp loại đối với Phó Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh (trừ các đồng chí Phó chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, do Đảng đoàn HĐND tỉnh quyết định đánh giá, xếp loại); Người đứng đầu, Cấp Phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch các Hội (là công chức) có tính chất đặc thù cấp tỉnh.

3. Đối với các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, Tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và Đảng ủy khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.

Thực hiện theo quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của khối Đảng.

4. Đối với các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh

Thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 6 Quy định thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 của UBND tỉnh.

5. Đối với UBND cấp huyện

Thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 7 Quy định thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 của UBND tỉnh.

6. Đối với cơ quan hành chính trực thuộc Sở.

Thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 8 Quy định thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 của UBND tỉnh.

7. Đối với Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Quy định thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 của UBND tỉnh.

8. Đối với UBND cấp xã

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh.

9. Đối với các Hội có tính chất đặc thù

Chủ tịch Hội có tính chất đặc thù trực tiếp đánh giá, xếp loại đối với những người làm việc trong tổ chức Hội thuộc thẩm quyền quản lý.

B. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐỐI VỚI TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

I. Đối với Tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh:

1. Chuẩn bị, đánh giá, xếp loại, chất lượng

Người đứng đầu cơ quan chỉ đạo chuẩn bị báo cáo đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể theo Mẫu 01-KĐTT kèm theo.

2. Khung tiêu chí, tiêu chuẩn các mức chất lượng

Thực hiện theo quy định tại điểm 3.2, 3.3 mục 3, phần B Hướng dẫn số 16-HD/BTCTU ngày 11/11/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn kiểm điểm,

đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức Đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp hằng năm.

3. Trách nhiệm, thẩm quyền đánh giá, xếp loại: Ban Thường vụ tỉnh ủy quyết định mức xếp loại

Thực hiện theo quy định tại điểm 3.4 mục 3, phần B Hướng dẫn số 16-HD/BTCTU ngày 11/11/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức Đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp hằng năm.

4. Cách thức thực hiện

Thực hiện theo quy định tại điểm 3.5 mục 3, phần B Hướng dẫn số 16-HD/BTCTU ngày 11/11/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức Đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp hằng năm.

5. Thành phần hồ sơ đánh giá, xếp loại, chất lượng

- Báo cáo kiểm điểm của tập thể lãnh đạo; (Mẫu 01-KĐTT)
- Biên bản hội nghị kiểm điểm;
- Báo cáo tổng kết công tác năm của cơ quan, đơn vị;
- Bảng tổng hợp đánh giá xếp loại tập thể (Mẫu 07-THTT).
- Các văn bản khác (nếu có)

II. Đối với Tập thể lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

1. Chuẩn bị, đánh giá, xếp loại, chất lượng:

Người đứng đầu cơ quan chỉ đạo chuẩn bị báo cáo đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể theo Mẫu 01- KĐTT kèm theo.

2. Khung tiêu chí, tiêu chuẩn các mức chất lượng

Thực hiện theo quy định tại điểm 3.2, 3.3 mục 3, phần B Hướng dẫn số 16-HD/BTCTU ngày 11/11/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức Đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp hằng năm.

3. Trách nhiệm, thẩm quyền đánh giá, xếp loại: Ban Thường vụ tỉnh ủy quyết định mức xếp loại

Thực hiện theo quy định tại điểm 3.4 mục 3, phần B Hướng dẫn số 16-HD/BTCTU ngày 11/11/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức Đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp hằng năm.

4. Cách thức thực hiện

Thực hiện theo quy định tại điểm 3.5 mục 3, phần B Hướng dẫn số 16-HD/BTCTU ngày 11/11/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức Đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp hằng năm.

5. Thành phần hồ sơ đánh giá, xếp loại, chất lượng

- Báo cáo kiểm điểm của tập thể lãnh đạo; (Mẫu 01-KĐTT)
- Biên bản hội nghị kiểm điểm;
- Báo cáo tổng kết công tác năm của cơ quan, đơn vị;
- Bảng tổng hợp đánh giá xếp loại tập thể (Mẫu 07-THTT).
- Các văn bản khác (nếu có)

III. Đối với Tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trực thuộc các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, Tổ chức Chính trị - Xã hội cấp tỉnh, Đảng ủy Khối các cơ quan – doanh nghiệp tỉnh.

Tập thể lãnh đạo và cấp ủy cùng cấp thực hiện đánh giá, xếp loại theo thẩm quyền phân cấp quản lý.

IV. Đối với Tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh.

Tập thể lãnh đạo và cấp ủy cùng cấp của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện đánh giá, xếp loại đối với Tập thể lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo Hướng dẫn này.

V. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý UBND cấp xã; các phòng chuyên môn và tương đương, Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.

Tập thể lãnh đạo và cấp ủy cùng cấp của UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai Hướng dẫn này và thực hiện đánh giá, xếp loại theo thẩm quyền phân cấp quản lý.

C. MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý TRONG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI:

1. Nội dung thực hiện giải ngân vốn đầu tư công: Trong quá trình kiểm điểm làm rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan để đánh giá. Tại thời điểm kiểm điểm do chưa có kết quả chính thức về việc giải ngân vốn trong năm, do đó được lấy kết quả ước đạt trong năm để đánh giá; tuy nhiên, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm về kết quả giải ngân chính thức của cấp có thẩm quyền công bố.

2. Công chức, viên chức khi chuyển công tác thì cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm kiểm điểm, đánh giá, xếp loại kết hợp với ý kiến nhận xét của cơ quan,

đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên).

3. Cán bộ, công chức, viên chức trong năm được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền từ 06 tháng trở xuống, các cơ quan, đơn vị vẫn tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức (phải nộp kết quả học tập để làm cơ sở đánh giá).

4. Cán bộ, công chức, viên chức có thời gian công tác trong năm chưa đủ 06 tháng thì không thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng nhưng vẫn phải kiểm điểm thời gian công tác trong năm, trừ trường hợp nghỉ chế độ thai sản.

Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng thì vẫn thực hiện đánh giá nhưng không xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng của thời gian làm việc thực tế của năm đó.

5. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc có thời gian công tác, làm việc từ 10 tháng trở xuống, các cơ quan, đơn vị vẫn tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại theo quy định (*Mức tối đa là hoàn thành tốt nhiệm vụ và không dùng làm căn cứ để xét thi đua, khen thưởng*);

6. Tập thể, cá nhân phải hoàn thành việc tự đánh giá mới được đánh giá, xếp loại. *Cá nhân vắng mặt hoặc chưa được đánh giá, xếp loại thì phải tổ chức đánh giá, xếp loại trong thời gian không quá 01 tháng sau khi cơ quan, đơn vị đánh giá, xếp loại (trường hợp cá nhân không thể đến dự đánh giá do bệnh phải điều trị dài ngày, đi công tác thì cá nhân phải làm bản tự kiểm điểm gửi cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức đánh giá xếp loại; trường hợp cá nhân không tự giác làm kiểm điểm, sau 2 lần cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị; cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành họp đánh giá, xếp loại đối với cá nhân vắng mặt); các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm phải báo cáo bổ sung về kết quả đánh giá, xếp loại những trường hợp này về cấp có thẩm quyền.*

7. Trong quá trình đánh giá, xếp loại đối với tập thể, cá nhân, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm nhưng chưa đủ điều kiện để kết luận thì kịp thời báo cáo cấp trên trực tiếp chỉ đạo để tiếp tục đánh giá, xếp loại. Sau khi có kết luận kiểm tra, thanh tra của cấp có thẩm quyền thì tiếp tục kiểm điểm, kết hợp với việc xem xét mức độ kỷ luật đối với tập thể và cá nhân vi phạm (nếu có).

8. Sau khi hoàn thành đánh giá, xếp loại tổ chức, tập thể, cá nhân ở địa phương, cơ quan, đơn vị thì đánh giá, xếp loại người đứng đầu. Mức xếp loại của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình là người đứng đầu.

- Trường hợp cá nhân chuyên đến là người đứng đầu mà không liên quan đến mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị mới thì không áp dụng quy định “Mức xếp loại của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu”.

- Đánh giá, xếp loại tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên sau. Đảng viên là công chức, viên chức thực hiện đánh giá chất lượng sau khi có kết quả đánh giá công chức, viên chức.

- Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng, nhưng sau đó phát hiện và kết luận có khuyết điểm hoặc không đảm bảo điều kiện của mức chất lượng đã xếp loại thì hủy bỏ kết quả và xếp loại lại.

- Kết quả đánh giá, xếp loại ở mức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tối đa không quá **20%** kết quả đánh giá, xếp loại ở mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với tập thể; cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo phân nhóm để đánh giá, xếp loại.

- Khi tính tỷ lệ 20% nếu có số lẻ từ 0,5 trở lên được làm tròn.

9. Đối với cán bộ, công chức, viên chức được người có thẩm quyền quản lý quyết định biệt phái đến làm việc tại cơ quan, đơn vị khác. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức biệt phái tổ chức họp kiểm điểm để đánh giá và đề xuất mức xếp loại trong thời gian được biệt phái; Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức, viên chức tham khảo ý kiến của cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức biệt phái quyết định mức xếp loại.

10. Đối với các cơ quan, đơn vị mới thành lập, hợp nhất theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền từ 06 tháng trở xuống thì không thực hiện việc đánh giá, xếp loại đối với tập thể lãnh đạo, quản lý.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương

1.1. Triển khai, tổ chức đi chất lượng đối với tập thể; cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các đơn vị trực thuộc thẩm quyền quản lý theo hướng dẫn này và hoàn thành việc đánh giá, xếp loại **trước ngày 08/12 hằng năm** và lưu hồ sơ theo quy định.

1.2. Gửi hồ sơ đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý và cá nhân thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng UBND tỉnh quyết định đánh giá, xếp loại; có văn bản gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 08/12 hằng năm** và kèm File Word, theo địa chỉ: ccvc.sonoivubrvt@gmail.com; đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo địa chỉ: vanthuBTC/BTCHUC/TUVungtau/DCS/VN để tổng hợp, lấy ý kiến các chủ thể có liên quan trình Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định theo quy định.

Thành phần hồ sơ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại:

- Báo cáo kiểm điểm của tập thể lãnh đạo, quản lý (Mẫu 01 - KĐTT);
- Bản kiểm điểm cá nhân (Mẫu 02 - KĐCN);
- Biên bản hội nghị kiểm điểm;
- Bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú;
- Bản kê khai tài sản, thu nhập;
- Bảng tổng hợp đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý (Mẫu 07-THTT).
- Các văn bản khác (nếu có).

1.3. Tổng hợp chung kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị mình và cơ quan, đơn vị trực thuộc theo các biểu số 01, 02, 03, 04, 05 đính kèm, gửi về Sở Nội vụ (*kèm File mềm bảng excel, theo địa chỉ: ccvc.sonoivubrvt@gmail.com*) trước ngày 08/12 hằng năm.

1.4. Đối với kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, Tổ chức chính trị - xã hội có báo cáo kết quả bằng văn bản về Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo quy định tại Hướng dẫn số 16-HD/BTCTU ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

2. Do phải đảm bảo thời gian, tiến độ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan hành chính cấp tỉnh, Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có trách nhiệm nghiêm túc triển khai đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc mình tổ chức thực hiện đúng quy định về thời gian và tổng hợp, báo cáo theo Hướng dẫn.

3. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Hướng dẫn này và các quy định có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm gắn với công tác bình xét thi đua, khen thưởng đối với viên chức ngành giáo dục và đào tạo thống nhất trên địa bàn tỉnh.

4. Giao Sở Nội vụ

- Tổng hợp tình hình triển khai thực hiện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kịp thời báo cáo UBND tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại của tất cả các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, UBND cấp huyện và các tổ chức Hội có tính chất đặc

thủ trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trước ngày **31/12 hằng năm**.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi tiến độ thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tham mưu UBND tỉnh có biện pháp xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện chậm triển khai thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả không đúng tiến độ và thời gian theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có ý kiến về Sở Nội vụ để hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét chỉ đạo.

(Kèm theo Quy định số 14-QĐ/TU ngày 11/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá, xếp loại đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Hướng dẫn số 16-HD/BTCTU ngày 11/11/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức Đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp hằng năm; và các biểu mẫu có liên quan)./.

Nơi nhận:

- TTr.TU; TTrực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- BCS đảng UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan Đảng, Đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh;
- Các cơ quan hành chính cấp tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thị ủy và Thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các ĐVSN công lập thuộc tỉnh;
- Các Tổ chức Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh;
- Ban Tổ chức – Nội vụ; Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh (để đăng tin);
- Website CCHC tỉnh (để đăng tin);
- Lưu: VT, SNV

(5)

CHỦ TỊCH *kh*



Nguyễn Văn Thọ

Nguyễn Văn Thọ